

50 CÂU TRẮC NGHIỆM ÔN TẬP LÝ THUYẾT HỮU CƠ MÔN HÓA HỌC 12 NĂM 2020

Câu 1: Cho dãy gồm các chất: CH_3COOH ; $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$; $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$ và $\text{CH}_3\text{NH}_3\text{Cl}$. số chất trong dãy có khả năng tác dụng với dung dịch NaOH là

- A. 1. B. 2 C. 4 D. 3.

Câu 2: Có các chất sau: protein; sợi bông; amoni axetat; nhựa novolac; keo dán ure- fomanđehit; tơ capron; tơ lapsan; tơ nylon-6,6. Trong các chất trên có bao nhiêu chất mà trong phân tử của chúng có chứa nhóm $-\text{NH}-\text{CO}-$?

- A. 4 B. 3. C. 6 D. 5

Câu 3: Cho các phát biểu sau:

- (a) Anbunin là protein hình cầu, không tan trong nước.
 (b) Animoaxit là hợp chất hữu cơ tạp chức.
 (c) Saccarozo thuộc loại đisaccarit.
 (d) Công thức tổng quát của amin no, mạch hở đơn chức là $\text{C}_n\text{H}_{2n+3}\text{N}$.
 (e) Tất cả các peptit đều có phản ứng với $\text{Cu}(\text{OH})_2$ tạo hợp chất màu tím.
 (f) Trong phân tử tetrapeptit mạch hở có 3 liên kết peptit.
 (g) Lực bazơ của metylamin mạnh hơn đimetylamin.

Số phát biểu đúng là

- A. 2. B. 5. C. 4. D. 3.

Câu 4: Cho các chất sau: fructozơ, glucozơ, etyl axetat, Val-Gly-Ala. Số chất phản ứng với $\text{Cu}(\text{OH})_2$ trong môi trường kiềm, tạo dung dịch màu xanh lam là

- A. 1. B. 3. C. 2 D. 4.

Câu 5: Dãy gồm các chất đều tác dụng với H_2 (xúc tác Ni , t°), tạo ra sản phẩm thu được có khả năng phản ứng với Na là

- A. $\text{CH}_3\text{OC}_2\text{H}_5$, CH_3CHO , $\text{C}_2\text{H}_3\text{COOH}$. B. $\text{C}_2\text{H}_3\text{CH}_2\text{OH}$, CH_3COCH_3 , $\text{C}_2\text{H}_3\text{COOH}$.
 C. $\text{C}_2\text{H}_3\text{CH}_2\text{OH}$, CH_3CHO , CH_3COOH . D. $\text{C}_2\text{H}_3\text{CHO}$, $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_3$, $\text{C}_6\text{H}_5\text{COOH}$.

Câu 6: Hai chất hữu cơ X_1 và X_2 đều có khối lượng phân tử bằng 60 đvC. X_1 có khả năng phản ứng với: Na , NaOH , Na_2CO_3 ; X_2 phản ứng với NaOH (đun nóng) nhưng không phản ứng Na . Công thức cấu tạo của X_1 , X_2 lần lượt là

- A. CH_3COOH , HCOOCH_3 . B. CH_3COOH , $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$.
 C. HCOOCH_3 , CH_3COOH . D. $(\text{CH}_3)_2\text{CHOH}$, HCOOCH_3 .

Câu 7: Cho các chất sau:

- (1) $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$; (2) $\text{CH}_2=\text{CHCOOCH}_3$;
 (3) $\text{C}_6\text{H}_5\text{COOCH}=\text{CH}_2$; (4) $\text{CH}_2=\text{C}(\text{CH}_3)\text{OCOCH}_3$;
 (5) $\text{C}_6\text{H}_5\text{OCOCH}_3$; (6) $\text{CH}_3\text{COOCH}_2\text{C}_6\text{H}_5$.

Hãy cho biết chất nào khi cho tác dụng với NaOH đun nóng không thu được ancol

- A. (3), (4), (5), (6). B. (1), (2), (3), (4). C. (1), (3), (4), (6). D. (3), (4), (5).

Câu 8: Cho các chất: etyl axetat, anilin, ancol (rượu) etylic, axit acrylic, phenol, phenylamoni clorua, ancol (rượu) benzylic, *p*-crezol. Trong các chất này, số chất tác dụng được với dung dịch NaOH là

- A. 3. B. 4 C. 5 D. 6

Câu 9: Cho các phát biểu sau:

- (1) Chất béo là trieste của glixerol với axit béo.
- (2) Chất béo nhẹ hơn nước và không tan trong nước.
- (3) Glucozơ thuộc loại monosaccarit.
- (4) Các este bị thủy phân trong môi trường kiềm đều tạo muối và ancol.
- (5) Tất cả các peptit đều có phản ứng với $\text{Cu}(\text{OH})_2$ tạo thành hợp chất màu tím.
- (6) Dung dịch saccarozo không tham gia phản ứng tráng bạc.

Số phát biểu đúng là

- A. 5 B. 2. C. 4 D. 3.

Câu 10: Cho dãy các chất: $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$, HCOONH_4 , $(\text{CH}_3\text{NH}_3)_2\text{CO}_3$, $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$, $\text{C}_2\text{H}_5\text{NH}_2$, CH_3COOH , $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{CONHCH}(\text{CH}_3)\text{COOH}$. Số lượng trong dãy phản ứng được với cả 2 dung dịch NaOH và dung dịch HCl là

- A. 4. B. 3. C. 5 D. 2.

Câu 11: Kết quả thí nghiệm của các dung dịch X, Y, Z, T với thuốc thử được ghi ở bảng sau:

Mẫu thử	Thuốc thử	Hiện tượng
X	Quỳ tím	Chuyển màu hồng
Y	Dung dịch I_2	Có màu xanh tím
Z	Dung dịch AgNO_3 trong NH_3	Kết tủa Ag
T	Nước brom	Kết tủa trắng

Các dung dịch X, Y, Z, T lần lượt là

- A. axit glutamic, tinh bột, glucozo, anilin. B. axit glutamic, glucozo, tinh bột, anilin.
C. axit glutamic, tinh bột, anilin, glucozo. D. anilin, tinh bột, glucozo, axit glutamic.

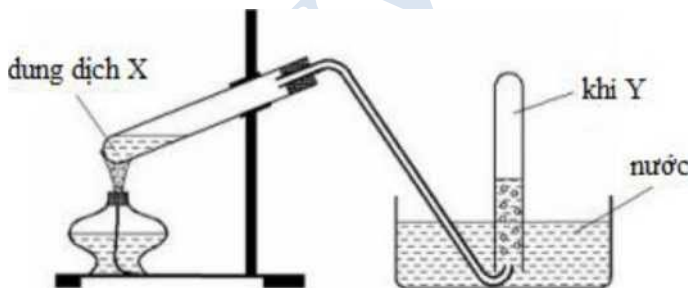
Câu 12: Chất nào sau đây **không** phản ứng với dung dịch NaOH ở nhiệt độ phòng?

- A. $\text{NH}_2\text{CH}_2\text{COOH}$. B. $\text{NH}_2\text{CH}_2\text{COONa}$. C. $\text{Cl}^-\text{NH}_3^+\text{CH}_2\text{COOH}$. D. $\text{NH}_2\text{CH}_2\text{COOC}_2\text{H}_5$.

Câu 13: Cho dãy các chất: $(\text{C}_2\text{H}_5)_2\text{NH}$ (a); $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$ (b); $\text{C}_6\text{H}_5\text{NHCH}_3$ (c); $\text{C}_2\text{H}_5\text{NH}_2$ (d) (C_6H_5) là gốc phenyl). Thứ tự tăng dần lực bazơ của các chất trong dãy là

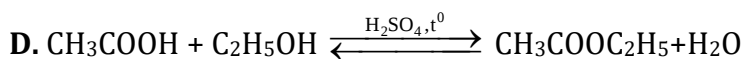
- A. (a) < (d) < (c) < (b). B. (b) < (c) < (d) < (a). C. (c) < (b) < (a) < (d). D. (d) < (a) < (b) < (c).

Câu 14: Cho hình vẽ mô tả thí nghiệm điều chế khí Y từ dung dịch X:



Hình vẽ trên minh họa phản ứng nào sau đây?

- A. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH} \xrightarrow{\text{H}_2\text{SO}_4} \text{C}_2\text{H}_4 + \text{H}_2\text{O}$
B. $\text{CH}_3\text{COONa} (\text{rắn}) + \text{NaOH} (\text{rắn}) \xrightarrow{\text{CaO}, t^0} \text{Na}_2\text{CO}_3 + \text{CH}_4$
C. $\text{CH}_3\text{NH}_3\text{Cl} + \text{NaOH} \xrightarrow{t^0} \text{NaCl} + \text{CH}_3\text{NH}_2 + \text{H}_2\text{O}$.



Câu 15: Số đồng phân mạch hở của $\text{C}_3\text{H}_4\text{O}_2$ có khả năng tham gia phản ứng tráng bạc là

- A. 1. B. 3. C. 4. D. 2.

Câu 16: Kết quả thí nghiệm của các dung dịch X, Y, Z, T với thuốc thử được ghi ở bảng sau:

Mẫu thử	Thuốc thử	Hiện tượng
X	$\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$	Kết tủa Ag
Y	Quỳ tím	Chuyển màu xanh
Z	Dung dịch brom	Kết tủa trắng
T	$\text{Cu}(\text{OH})_2$ ở điều kiện thường	Dung dịch màu xanh lam

Các dung dịch X, Y, Z, T lần lượt là

- A. Fructozo, anilin, Ala-Lys, etyl fomat. B. Fructozo, Ala-Lys, etyl fomat, anilin.
C. Etyl fomat, Ala-Lys, anilin, fructozo. D. Etyl fomat, anilin, Ala-Lys, fructozo.

Câu 17: Cho các chất: glixerol; anbumin; axit axetic; metyl fomat; Ala-Ala; fructozo; valin; metylamin; anilin. Số chất có thể phản ứng được với $\text{Cu}(\text{OH})_2$ là

- A. 5. B. 6. C. 3. D. 4.

Câu 18: Cho các phát biểu sau:

- (a) Nhỏ vài giọt chanh vào cốc sữa thấy xuất hiện kết tủa.
(b) Trong một phân tử triolein có 3 liên kết π .
(c) Vinyl xianua được sử dụng sản xuất tơolon.
(d) Ở điều kiện thường các amino axit là chất rắn, tan ít trong nước.
(e) Dung dịch glucozo và dung dịch saccarozo đều có phản ứng tráng bạc.
(f) Phân tử amilopectin có cấu trúc mạch phân nhánh.

Số phát biểu đúng là

- A. 3. B. 4. C. 5. D. 6.

Câu 19: Trong công nghiệp, để sản xuất gương soi và ruột phích nước, người ta cho dung dịch AgNO_3 trong NH_3 tác dụng với chất nào sau đây?

- A. Saccarozo. B. Axetilen. C. Andehit fomic. D. Glucozo.

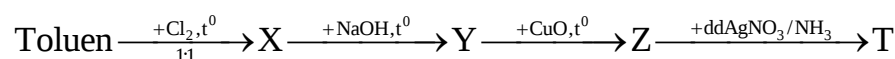
Câu 20: Phát biểu nào sau đây **không** đúng?

- A. Trong dung dịch, $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$ còn tồn tại ở dạng ion lưỡng cực $\text{H}_3\text{N}^+\text{CH}_2\text{COO}^-$.
B. Amino axit là hợp chất hữu cơ tạp chức, phân tử chứa đồng thời nhóm amino và nhóm cacboxyl.
C. Amino axit là những chất rắn, kết tinh, không màu, dễ tan trong nước và có vị hơi ngọt.
D. Hợp chất $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COONH}_3\text{CH}_3$ là este của glyxin.

Câu 21: Cho tất cả các đồng phân đơn chức, mạch hở, có cùng công thức phân tử $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$ lần lượt tác dụng với: Na, NaOH, NaHCO_3 . Số phản ứng xảy ra là

- A. 2. B. 4. C. 5. D. 3.

Câu 22: Cho sơ đồ phản ứng sau:



Biết X, Y, Z, T là các hợp chất hữu cơ và là những sản phẩm chính. Công thức cấu tạo đúng nhất của T là chất nào sau đây?

A. C_6H_5-COOH .

B. $CH_3-C_6H_4-COONH_4$.

C. $C_6H_5-COONH_4$.

D. $p-HOOC-C_6H_4-COONH_4$.

Câu 23: Kết quả thí nghiệm của các dung dịch X, Y, Z, T với thuốc thử được ghi ở bảng sau

Mẫu thử	Thuốc thử	Hiện tượng
X	Dung dịch I_2	Có màu xanh tím
Y	$Cu(OH)_2$ trong môi trường kiềm	Có màu tím
Z	Dung dịch $AgNO_3$ trong NH_3 dư, đun nóng	Kết tủa Ag trắng sáng
T	Nước Br_2	Kết tủa trắng

Dung dịch X, Y, Z, T lần lượt là:

A. Hồ tinh bột, anilin, lòng trắng trứng, glucozơ.
anilin.

B. Lòng trắng trứng, hồ tinh bột, glucozơ,
anilin.

C. Hồ tinh bột, lòng trắng trứng, anilin, glucozơ.
anilin.

D. Hồ tinh bột, lòng trắng trứng, glucozơ,
anilin.

Câu 523: Cho các polime sau: (1) polietilen (PE); (2) poli (vinyl clorua) (PVC); (3) cao su lưu hóa; (4) polistiren (PS); (5) amilozơ; (6) amilopectin; (7) xenlulozơ. Số polime có cấu trúc mạch không phân nhánh là

A. 7.

B. 5

C. 4

D. 6

Câu 524: Cho các tính chất hoặc thuộc tính sau:

(1) là chất rắn kết tinh, không màu;

(2) tan tốt trong nước và tạo dung dịch có vị ngọt;

(3) phản ứng với $Cu(OH)_2$ trong $NaOH$ ở nhiệt độ thường;

(4) tồn tại ở dạng mạch vòng và mạch hở;

(5) có phản ứng tráng gương;

(6) thủy phân trong môi trường axit thu được glucozơ và fructozơ.

Những tính chất đúng với saccarozơ là

A. (1), (2), (3), (6).

B. (1), (2), (4), (5).

C. (2), (4), (5), (6).

D. (2), (3), (5), (6).

Câu 525: Số nguyên tử H có trong phân tử vinyl axetat là

A. 8.

B. 10.

C. 4.

D. 6

Câu 526: Trong các dung dịch sau: $NaCl$, $NaOH$, HCl , CH_3COONa , CH_3COONa , CH_3COOH , C_2H_5OH , glucozơ, fomon và phenyl amoniclorua. Hãy cho biết có bao nhiêu dung dịch dẫn được điện?

A. 5.

B. 4.

C. 3

D. 6.

Câu 28: Cho dãy các chất sau: etyl axetat, triolein, tơ lapsan, saccarozơ, xenlulozơ, fructozơ. Số chất trong dãy bị thủy phân trong dung dịch kiềm, đun nóng là

A. 3.

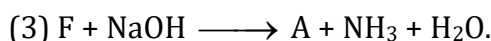
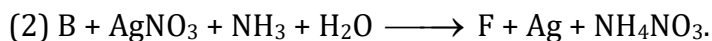
B. 5.

C. 4

D. 6.

Câu 29: Cho sơ đồ chuyển hóa sau:





Chất M là

- A. $CH_3COOCH=CH_2$. B. $CH_2=CHCOOCH_3$. C. $HCOOC(CH_3)=CH_2$. D. $HCOOCH=CHCH_3$.

Câu 30: Vinyl axetat có công thức cấu tạo là

- A. $CH_2=CHCOOCH_3$. B. $HCOOCH=CH_2$. C. $CH_3COOCH=CH_2$. D. CH_3COOCH_3 .

Câu 31: Cho các chất: triolein, glucozơ, etyl axetat, Gly-Ala. Số chất bị thủy phân trong môi trường axit, đun nóng là

- A. 4. B. 2. C. 1. D. 3.

Câu 32: Cho các phát biểu sau:

- (a) Axetilen và etilen là đồng đẳng của nhau.
 (b) Axit fomic có phản ứng tráng bạc.
 (c) Phenol là chất rắn, ít tan trong nước lạnh.
 (d) Axit axetic được tổng hợp trực tiếp từ metanol.

Số phát biểu đúng là

- A. 4. B. 2. C. 1. D. 3.

Câu 33: Kết quả thí nghiệm của các chất X, Y, Z, T với một số thuốc thử được ghi ở bảng sau:

Chất	X	Y	Z	T
Dung dịch nước brom		Dung dịch mất màu	Kết tủa trắng	Dung dịch mất màu
Kim loại Na	Có khí thoát ra		Có khí thoát ra	Có khí thoát ra

Các chất X, Y, Z, T lần lượt là

- A. Ancol etylic, stiren, phenol, axit acrylic. B. Ancol etylic, stiren, axit axetic, axit acrylic.
 C. Axit axetic, benzen, phenol, stiren. D. Axit axetic, axit fomic, stiren, axit acrylic.

Câu 34: Cho sơ đồ phản ứng.



Biết X, Y, Z là các hợp chất hữu cơ. Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Y là axit glutamic. B. X có hai cấu tạo thỏa mãn.
 C. Phân tử X có hai loại chức. D. Z là ancol etylic.

Câu 35: Cho dãy các chất: CH_3COOH , NH_3 , H_2NCH_2COONa , $H_2NCH_2CONHCH_2-COOH$, ClH_3NCH_2COOH , saccarozơ và glyxin. Số chất trong dãy vừa tác dụng với NaOH, vừa tác dụng với dung dịch HCl là.

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 36: Vinyl axetat có công thức cấu tạo thu gọn là

- A. $CH_3COOCH=CH_2$. B. $CH_3COOCH_2CH_3$. C. $CH_2=CHCOOCH_3$. D. CH_3COOCH_3 .

Câu 37: Cho các chất: eten, axetilen, benzen, phenol, toluen, stiren, naphtalen, andehit axetic. Số



chất làm mất màu nước Br_2 là:

- A. 4. B. 5. C. 7. D. 6.

Câu 38: Cho các chất sau đây: metyl axetat; amoni axetat; glyxin; metyl amoni fomat; metyl amoni nitrat; axit glutamic. Có bao nhiêu chất lưỡng tính trong các chất cho ở trên?

- A. 3. B. 4. C. 5. D. 2.

Câu 39: Cho dãy các chất: glucozơ, etilen, axetilen, triolein, anlyl clorua, isopropyl clorua, phenyl clorua, andehit fomic, metyl fomat. Số chất tạo ra trực tiếp ancol bằng một phản ứng thích hợp là

- A. 8. B. 5. C. 6. D. 7.

Câu 40: Cho các chất: metanol, phenol, axit valeric, fomandehit, etylamin, trimetylamin, tristearin. Số chất mà giữa các phân tử của chúng có thể tạo liên kết hiđro với nhau là

- A. 3. B. 5. C. 6. D. 4.

Câu 41: Dung dịch làm quỳ tím chuyển sang màu đỏ là

- A. CH_3NH_2 . B. CH_3COOH .
C. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$. D. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$.

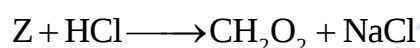
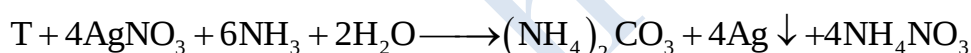
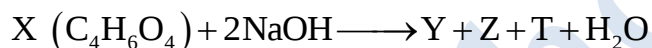
Câu 42: Cho các nhận định sau:

- (1) Ở nhiệt độ thường, $\text{Cu}(\text{OH})_2$ tan được trong dung dịch glixerol.
- (2) Đốt cháy hoàn toàn axit oxalic thu được số mol CO_2 bằng số mol H_2O .
- (3) Ở điều kiện thường, glyxylglyxin hòa tan được $\text{Cu}(\text{OH})_2$ tạo phức màu tím.
- (4) Các α -aminoaxit đều có tính lưỡng tính.

Số nhận định đúng là

- A. 4. B. 3. C. 2 D. 1.

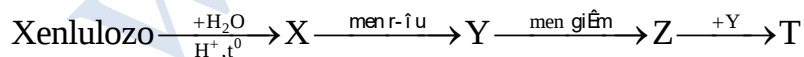
Câu 43: Cho các phương trình hóa học sau (với hệ số tỉ lệ đã cho):



Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. X là hợp chất tạp chức, có 1 chức axit và 1 chức este trong phân tử.
- B. X có phản ứng tráng gương và làm mất màu nước brom.
- C. Y có phân tử khối là 68.
- D. T là axit fomic.

Câu 44: Cho sơ đồ phản ứng:



Công thức của T là

- A. CH_3COOH . B. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$. C. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOH}$. D. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOCH}_3$.

Câu 45: Cho các phát biểu sau:

- (a) Đốt cháy hoàn toàn este no, đơn chức, mạch hở luôn thu được số mol CO_2 bằng số mol H_2O .
- (b) Tất cả các axit cacboxylic đều không tham gia phản ứng tráng bạc.
- (c) Phản ứng thủy phân este trong môi trường bazơ là phản ứng thuận nghịch.
- (d) Tất cả các ancol no, đa chức đều hòa tan được $\text{Cu}(\text{OH})_2$.



Số phát biểu đúng là:

- A. 4. B. 2. C. 3. D. 1.

Câu 46: Cho các chất : $\text{HOCH}_2\text{CH}_2\text{OH}$, $\text{HOCH}_2\text{CH}_2\text{CH}_2\text{OH}$, CH_3COOH và $\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6$ (fructozơ). Số chất hòa tan được $\text{Cu}(\text{OH})_2$ tạo dung dịch màu xanh là:

- A. 3. B. 4. C. 1. D. 2.

Câu 47: Cho các phát biểu sau:

- (a) Ở nhiệt độ thường, $\text{Cu}(\text{OH})_2$ tan được trong dung dịch glixerol.
(b) Ở nhiệt độ thường, C_2H_4 phản ứng được với nước brom.
(c) Đốt cháy hoàn toàn $\text{C}_2\text{H}_5\text{OC}_2\text{H}_5$ thu được số mol CO_2 bằng số mol H_2O .
(d) Glyxin ($\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$) phản ứng được với dung dịch H_2SO_4 .

Số phát biểu đúng là:

- A. 4. B. 3. C. 1. D. 2.

Câu 48: Cho các chất sau: fructozơ, glucozơ, etyl axetat, Val-Gly-Ala. Số chất phản ứng với $\text{Cu}(\text{OH})_2$ trong môi trường kiềm, tạo dung dịch màu xanh lam là

- A. 3. B. 4. C. 2. D. 1.

Câu 49: Cho các phát biểu sau:

- (a) Ở nhiệt độ thường, $\text{Cu}(\text{OH})_2$ tan được trong dung dịch glixerol.
(b) Ở nhiệt độ thường, C_2H_4 phản ứng được với nước brom.
(c) Đốt cháy hoàn toàn $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$ thu được số mol CO_2 bằng số mol H_2O .
(d) Glyxin ($\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$) phản ứng được với dung dịch NaOH .

Số phát biểu đúng là

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 50: Cho các chất sau: $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$ (X), $\text{CH}_3\text{COOH}_3\text{NCH}_3$ (Y), $\text{C}_2\text{H}_5\text{NH}_2$ (Z), $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOC}_2\text{H}_5$ (T). Dãy gồm các chất đều tác dụng được với dung dịch NaOH và dung dịch HCl là

- A. X, Y, Z. B. X, Y, Z, T. C. X, Y, T. D. Y, Z, T.



Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.

- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường **PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An** và các trường Chuyên khác cùng **TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn**.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.

- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: **TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn** cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

*HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí*

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.

- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.